

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP QUY NHƠN  
**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG  
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 VÀ TẦM NHÌN  
ĐẾN NĂM 2025**

*Quy Nhơn, tháng 8 năm 2015*



Số: 18 /QĐ -THCSQT

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập ban biên soạn, xây dựng**  
**Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020**

- Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
- Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thành lập Ban biên soạn, xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Quang Trung giai đoạn 2015 - 2020 gồm các ông, bà (có danh sách kèm theo).

**Điều 2:** Ban biên soạn có nhiệm vụ thu thập các thông tin, minh chứng làm cơ sở xác lập các nội dung phát triển nhà trường mang tính khả thi và ổn định lâu dài. Thời gian thực hiện kể từ ngày 20/08/2015 đến 20/09/2015.

**Điều 3:** Các thành viên có tên trong danh sách kèm theo quyết định và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này, quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên theo danh sách;
- Lưu: VT;



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hữu Dũng**

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN BAN BIÊN SOẠN, XÂY DỰNG  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG  
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020**

(Ban hành kèm theo quyết định số: 18 /QĐ-THCSQT ngày 20/8/2015  
của Hiệu trưởng trường THCS Quang Trung

| TT | Họ và tên           | Chức vụ                          | Chức vụ trong ban biên soạn | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------------------------|-----------------------------|---------|
| 1  | Trần Hữu Dũng       | Hiệu trưởng                      | Trưởng ban                  |         |
| 2  | Cao Thị Hồng Nghĩa  | Chủ tịch CĐCS<br>Phó Hiệu trưởng | Phó trưởng ban              |         |
| 3  | Phạm Cường          | TTCM                             | Thành viên                  |         |
| 4  | Nguyễn Chí Đắc      | TTCM                             | Thành viên                  |         |
| 5  | Đoàn Thị Mai Hoa    | TTCM                             | Thành viên                  |         |
| 6  | Nguyễn Thị Lệ Thủy  | TTVP – Kế toán                   | Thành viên                  |         |
| 7  | Trần Thị Thu Phượng | TP CM                            | Thành viên                  |         |
| 8  | Hoàng Thị Diệu Linh | TPCM                             | Thành viên                  |         |
| 9  | Phạm Thị Bích Hạnh  | TPCM                             | Thành viên                  |         |
| 10 | Phạm Thanh Tú       | GV,BTCD                          | Thành viên                  |         |
| 11 | Nguyễn Thị Mỹ Yến   | Tổng phụ trách Đội               | Thành viên                  |         |

Trong danh sách này có 11 thành viên;

Số: 25 /KH -THCSQT

Quy Nhơn, ngày 21 tháng 8 năm 2015

**KẾ HOẠCH**  
**XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**  
**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG GIAI ĐOẠN 2015 – 2020**

Thực hiện Quyết định số: 18/QĐ-THCSQT, ngày 20 tháng 08 năm 2015 của Hiệu trưởng trường THCS Quang Trung về việc thành lập Ban biên soạn, xây dựng chiến lược phát triển trường trung học cơ sở Quang Trung giai đoạn 2015 – 2020.

Căn cứ tình hình thực tế ở đơn vị về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đội ngũ giáo viên giảng dạy – nhân viên hành chính, văn phòng, tài chính, cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, các mối quan hệ xã hội.

Hiệu trưởng trường THCS Quang Trung lập kế hoạch biên soạn, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 từ tháng 08/2015 đến tháng 09/2015 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA:**

Biên soạn, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường là nhằm hoạch định mục tiêu, đề án, giải pháp có tính chiến lược về công tác giáo dục của nhà trường; là cơ sở để Hội đồng trường giao kế hoạch năm cho đơn vị, là cơ sở để các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch công tác năm, tháng, tuần.

**II. YÊU CẦU:**

Nội dung biên soạn, xây dựng phải dựa trên thông tin, minh chứng thực tế ở đơn vị, các nhóm công tác cần phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ tránh trùng lặp và không bỏ sót.

Chiến lược phát triển nhà trường phải mang tính khả thi, có giá trị lâu dài, định hướng được phát triển giáo dục trong vài thập niên đến.

Lời văn phải rõ ràng, trong sáng, đơn nghĩa dễ hiểu.

**III. CÁC MỐC THỜI GIAN TIẾN HÀNH:**

1) Từ ngày 21/08/2015 đến ngày 25/08/2015: Họp các thành viên trong Ban biên soạn, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường để thống nhất phương pháp tiến hành.

2) Từ ngày 25/08/2015 đến ngày 10/09/2015: Thu thập các thông tin, minh chứng.

3) Từ ngày 10/09/2015 đến ngày 25/09/2015: Viết báo cáo tổng hợp thành văn bản chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020.

4) Ngày 01/10/2015: Công bố chiến lược phát triển trường THCS Quang Trung giai đoạn 2015 – 2020 và triển khai thực hiện giai đoạn 1 từ năm 2015 – 2016.

Để kế hoạch biên soạn, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường đạt kết quả tốt đẹp, đề nghị tất cả các thành viên trong nhà trường tham vấn cho Ban biên soạn thực hiện nhiệm vụ thuận lợi.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên theo danh sách;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
Trần Hữu Dũng

**CẤU TRÚC**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**  
**GIAI ĐOẠN 2015 – 2020**

|  |  |
|--|--|
| <b>MỞ ĐẦU</b>  |  |
| 1. Giới thiệu khái quát nhà trường (Tên trường, năm thành lập, địa điểm chính, cơ quan ra quyết định thành lập, chức năng nhiệm vụ chính...) |  |
| 2. Vai trò của KHCL trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường  |  |
| 3. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược.   |  |
| <b>I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG</b>   |  |
| 1. BỐI CẢNH (Phân tích môi trường bên ngoài như: tình hình CT-KT-XH của địa phương.... có tác động đến nhà trường)                           |  |
| 2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG (nội lực bên trong...)   |  |
| 2.1 Những mặt mạnh (*)   |  |
| 1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ( <i>tổ chức dạy- học, và các hoạt động giáo dục khác</i> );                                    |  |
| 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng  |  |
| 3. Quản lý nhân lực (bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng....CB,VC);  |  |
| 4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (Quản lý CSVC, TB - Tài chính).   |  |
| 5. Tổ chức bộ máy và công tác quản lý nội bộ   |  |
| 6. Xây dựng môi trường GD  |  |
| 7. Quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội  |  |
| .....  |  |
| 2.2 Những mặt yếu (*)  |  |
| 2.3 Những cơ hội và thách thức   |  |
| 2.4 Đánh giá chung   |  |
| 3. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG  |  |
| <b>II. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ</b>  |  |
| 1 SỨ MẠNG  |  |
| 2 HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN  |  |
| 3 TẦM NHÌN   |  |
| <b>III. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG</b>  |  |
| A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT  |  |
| B. CÁC MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CỤ THỂ   |  |
| C. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN .....  |  |
| <b>IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC</b>   |  |
| Chương trình 1. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên  |  |
| Chương trình 2. Đổi mới phương pháp Dạy – Học  |  |
| Chương trình 3. Xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật  |  |
| Chương trình 4. Xây dựng nền nếp kỉ cương  |  |
| Chương trình 5. ....   |  |
| <b>V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ</b>   |  |
| 5.1. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI   |  |
| 5.2. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  |  |
| 5.3. TỔ CHỨC GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  |  |

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

## PHẦN MỞ ĐẦU

### **1. Giới thiệu sơ bộ về trường:**

Trường THCS Quang Trung được thành lập năm 1991 của UBND thành phố Quy Nhơn, tại địa điểm số 315 đường Nguyễn Thị Minh Khai thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Nhiệm vụ chính là: Giáo dục học sinh bậc THCS từ lớp 6 đến lớp 9 theo chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân.

### **2. Vai trò, vị trí của kế hoạch chiến lược trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường:**

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Quang Trung hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS trên địa bàn thành phố Quy Nhơn xây dựng nền giáo dục thành phố phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

### **3. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược:**

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

- Căn cứ các văn bản phối hợp giữa các Bộ Ngành liên quan như: Y tế, Bảo hiểm xã hội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Văn hóa - thể thao và du lịch ....

### **4. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược:**

Hoạch định mục tiêu, đề án, giải pháp có tính chất định hướng chiến lược về công tác giáo dục của nhà trường; là cơ sở để Hội đồng trường giao kế hoạch năm cho đơn vị; là cơ sở để các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch công tác năm, tháng, tuần.

## **5. Quá trình xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược của nhà trường:**

- 1) Hiệu trưởng nhà trường báo cáo với cấp ủy chỉ bộ về việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.
- 2) Trình bày các bước tiến hành xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- 3) Thành lập ban biên soạn, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.
- 4) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban biên soạn, xác định các nguồn minh chứng để xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- 5) Mở hội nghị thảo luận, thống nhất các tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng chiến lược phát triển giáo dục.
- 6) Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, công khai chiến lược phát triển giáo dục trong toàn thể cán bộ giáo viên- học sinh- phụ huynh và toàn xã hội.

## **6. Sự tham gia của các cá nhân, tập thể của nhà trường các cơ quan quản lý, chuyên gia tư vấn xây dựng kế hoạch chiến lược:**

Xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo TP Quy Nhơn; sự lãnh đạo của thường trực Đảng; sự tham gia và xây dựng của Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Văn Cừ, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng của các thành viên trong nhà trường.

## **7. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược trong công tác tổ chức và quản lý phát triển nhà trường trong giai đoạn tới:**

Là tư liệu quý giá của đơn vị, là căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học; có tính định hướng lâu dài. Làm rõ định hướng tương lai của nhà trường; đề ra các mục tiêu ưu tiên, phát triển các chiến lược có hiệu quả; xem xét các dự báo tương lai từ các quyết định; Đối phó với sự thay đổi nhanh về môi trường; Nâng cao chất lượng quản lý nội bộ và việc thực hiện của tổ chức; Xây dựng tập thể làm việc, đoàn kết và tính chuyên nghiệp trong nhà trường; Xây dựng, củng cố mối quan hệ và nâng cao tinh thần hợp tác với các tổ chức bên ngoài nhà trường.

## **8. Giá trị sử dụng của văn bản kế hoạch chiến lược:**

Kế hoạch chiến lược nhà trường chú trọng đến tư duy và hành động hướng đến tương lai. Nó được xây dựng nhằm giúp nhà trường tương tượng được cái mong muốn và có thể đạt được nó trong tương lai; Tìm kiếm cách tiếp cận định hướng hoạt động và chú trọng các kết quả đạt được tích cực cho quản lý và một tầm nhìn về tương lai cho nhà trường; Tập trung sự quan tâm và các nguồn lực để giải quyết các vấn đề gay gắt nhất hơn là việc liệt kê các vấn đề.

## **PHẦN I**

### **PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

#### **I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH:**

1. Dự báo trong thập niên đến, nền kinh tế các nước trên thế giới tiếp tục phát triển theo xu thế hợp tác phát triển đa phương, đa cực nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro thách thức, khả năng chiến tranh thế giới là khó xảy ra song xung đột sắc tộc và vì lợi ích các quốc gia hùng mạnh hàng đầu có thể xảy ra chiến tranh cục bộ từng khu vực; tình hình an ninh-chính trị khoa học-công nghệ phát triển lên một tầm cao mới đòi hỏi giáo dục phải luôn canh tân, đổi mới thích nghi với môi trường biến đổi chung của xã hội.

2. Năm 2015 diễn ra đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc, sẽ là nền tảng cho việc hoạch định các đường lối – chủ trương của Đảng; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhà nước, thực thi chương trình cải cách thủ tục hành chính.



Nước ta có nền thể chế ổn định; hệ thống pháp luật Nhà nước thông thoáng tạo điều kiện cho các tổ chức; cá nhân trong và ngoài nước có cơ hội và điều kiện làm ăn – phát triển kinh tế; an ninh quốc phòng – trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; kinh tế tiếp tục ổn định và tăng trưởng sẽ là cơ sở- động lực thúc đẩy và đòi hỏi giáo dục- khoa học- công nghệ luôn đổi mới và phát triển theo xu thế hội nhập.

3. Chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương và đông đảo phụ huynh, nhân dân đồng tình ủng hộ kế hoạch phát triển giáo dục của trường sẽ là động lực thúc đẩy nhà trường phát triển đi lên ngang tầm với các trường bạn trong thành phố Quy Nhơn nói riêng và cả nước nói chung.

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY:**

### **1. Tình hình nhà trường:**

#### **a) Điểm mạnh:**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường năm học 2014 – 2015: có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 54: trong đó Ban giám hiệu: 02, giáo viên: 45, nhân viên: 07.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn 44/45 đạt 98%.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng học sinh: Năm học 2014 – 2015 nhà trường có 24 lớp. Tổng số học sinh: 953 học sinh

+ Xếp loại học lực:

Giỏi: 445 em, tỉ lệ: 46,69 %; Khá: 361 em, tỉ lệ 37,88 %;

TB: 142 em, tỉ lệ: 14,90 %; Yếu: 05 em, tỉ lệ: 0,52%;

+ Xếp loại hạnh kiểm:

Tốt: 930 em, tỉ lệ: 97,59 %; Khá: 23 em, tỉ lệ: 2,41 %;

+ Tổng số học sinh được công nhận TN – THCS là 225 em, tỉ lệ: 100 %;

+ Thi vào lớp 10 công lập đạt 58%.

+ Lên lớp thẳng 99,48%.

+ Học sinh giỏi cấp thành phố: 16 học sinh (01 giải nhì, 05 giải ba, 05 giải khuyến khích, 05 được công nhận).

+ Học sinh giỏi cấp Tỉnh: 08 học sinh (02 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba, 02 giải khuyến khích).

+ Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố đạt: 08 giải, cấp Tỉnh: 03 giải.

+ Thi Olympic tiếng Anh trên mạng Internet đạt: 38 HS cấp thành phố, 13 HS cấp Tỉnh, 03 HS cấp Toàn quốc.

+ Học sinh tài năng Tiếng Anh cấp toàn quốc: 02 Học sinh.

+ Thi giải toán trên mạng Internet đạt: 14 HS cấp thành phố, 08 HS cấp tỉnh, 01 HS cấp Toàn quốc.

+ Thi giải toán bằng tiếng Anh trên mạng Internet đạt: 02 HS cấp thành phố.

+ Thi giải toán trên MTCT cấp Thành phố đạt: 01 học sinh.

+ Thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố: 01 học sinh giải nhất, 01 học sinh cấp Tỉnh giải khuyến khích.

+ Học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS: 100%;

+ Học sinh vào lớp 10 hệ công lập: Đạt 58%.

+ Hoàn thành tốt công tác PCGD THCS năm 2014.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: 12

+ Phòng thực hành Lý – Hóa – Sinh: 03

+ Phòng thư viện: 01

+ Phòng tin học: 02 (40 máy/phòng, được kết nối Internet)

+ Phòng Lap: 1

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Thành tích chính: Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục thành phố, được học sinh và phụ huynh tin cậy.

### **b) Điểm hạn chế:**

- **Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:** Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

- **Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:** Một bộ phận giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

- **Chất lượng học sinh:** Một số học sinh có học lực yếu, kém; ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt. Đa số học sinh là con gia đình lao động, còn nhiều khó khăn, dụng cụ học tập còn thiếu nhiều. Tình trạng HS bỏ học chậm khắc phục.

## **2. Thời cơ :**

Đã có sự tin nhiệm của học sinh cả phụ huynh học sinh trong phường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

## **3. Thách thức:**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng các phòng bộ môn đạt chuẩn theo quy định

#### **4. Xác định các vấn đề ưu tiên:**

- Tham mưu các cấp đầu tư xây dựng phòng bộ môn đạt chuẩn theo quy định.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, công tác giảng dạy.

### **PHẦN II**

#### **TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, HỆ THỐNG GIÁ TRỊ**

##### **1. Tầm nhìn:**

Là một trong những trường trong thành phố mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

##### **2. Sứ mệnh:**

Tạo dựng được môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phát triển; nơi học sinh có cơ hội và điều kiện phát triển khả năng tư duy sáng tạo, năng lực – năng khiếu cá nhân tốt nhất.

##### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:**

- |                         |                      |
|-------------------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết         | - Lòng nhân ái       |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác         |
| - Lòng tự trọng         | - Tính sáng tạo      |
| - Tính trung thực       | - Khát vọng vươn lên |

### **PHẦN III**

#### **MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:**

##### **1. Mục tiêu:**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục theo xu thế hiện đại, tiên tiến phù hợp với sự phát triển của đất nước và thời đại.

Trường Chuẩn Quốc gia Cấp độ 2 vào năm 2015.

##### **Chỉ tiêu:**

###### **a) *Đội ngũ cán bộ, giáo viên:***

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, tốt trên 95%
- Giáo viên biết sử dụng thành thạo các thao tác – kỹ năng cơ bản máy vi tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 90%
- Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ đại học.

###### **b) *Học sinh:***

- Qui mô: + Lớp học: 28 → 31 lớp  
+ Học sinh: 1091 → 1375 học sinh
- Chất lượng học tập:

- + Trên 65 % học lực khá, giỏi ( >22% học lực giỏi)
  - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3 %, 0 có học sinh kém.
  - + Thi đỗ vào lớp 10 trường THPT hệ công lập: Từ 42 % trở lên
  - + Thi học sinh giỏi cấp thành phố, tỉnh lớp 9: 30% số HS dự thi.
  - + Tốt nghiệp THCS hàng năm: 99% trở lên
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
    - + Chất lượng đạo đức: 95% hạnh kiểm khá, tốt.
    - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

**c) Cơ sở vật chất:**

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm thực hành, phòng đa chức năng được trang bị theo hướng hiện đại, tăng cường thêm một phòng Tin học.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp”

**2. Phương châm hành động:**

*“ Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”*

**PHẦN IV**

**CHƯƠNG TRÌNH, GIẢI PHÁP HÀNH ĐỘNG:**

**1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, bí thư chi đoàn – tổng phụ trách đội.

**2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, cá nhân.

**3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:**

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị, bảo vệ.

**4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử....góp phần nâng cao chất lượng quản lý,

dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, nhóm giáo viên công nghệ thông tin.

#### **5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:**

- Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực trong xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.
- Ngoài ngân sách “Từ xã hội, PHHS...”

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy – học.
- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, ban đại diện PHHS.

#### **6. Xây dựng thương hiệu:**

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng CB, GV, NV, học sinh và PHHS.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu nhà trường.

### **PHẦN V**

#### **TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

##### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn bộ cán bộ giáo viên, NV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

##### **2. Tổ chức thực hiện:**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường

##### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:**

- + Giai đoạn 1: Từ năm 2015 – 2016
- + Giai đoạn 2: Từ năm 2016 – 2017
- + Giai đoạn 3: Từ năm 2017 – 2018
- + Giai đoạn 4: Từ năm 2018 – 2019
- + Giai đoạn 5: Từ năm 2019 – 2020

##### **4. Đối với Hiệu trưởng:**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

**5. Đối với Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

**6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 8 năm 2015

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO  
PHÒNG GD&ĐT QUY NHƠN**



*Lê Minh Tiến*

**Ban soạn thảo  
Trưởng ban**



**Trần Hữu Dũng**